

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số: 139/2024/DS-ST

Ngày: 23-8-2024.

V/v: Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Thị Kim Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Phan Văn Tư
- Ông Nguyễn Minh Toàn

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang:**  
Không tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 214/2024/TLST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2024/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Lê Văn L (M), sinh năm 1955. Địa chỉ: Ấp G, xã P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

*Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn:* Anh Lê Thanh Đ, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp G, xã P, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

*Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 14/5/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Lê Văn L, có người đại diện anh Lê Thanh Đ trình bày:*

Ông Lê Văn L có cho chị Nguyễn Thị H vay số tiền 125.000.000 đồng, cụ thể: Ngày 10/12/2022 vay số tiền 120.000.000 đồng, ngày 12/12/2022 vay số tiền 5.000.000 đồng. Khi vay có làm biên nhận do chị H viết và ký tên, đồng thời chị H có cam kết đến tháng 5/2023 sẽ trả nợ gốc và lãi cho ông L. Tuy nhiên đến hạn chị H không trả gốc và lãi theo thoả thuận. Nay ông L yêu cầu chị Nguyễn Thị H trả toàn bộ số tiền vay 125.000.000 đồng và số tiền lãi theo mức lãi suất 1,6% tính từ tháng 12/2022 đến nay.

Tại bản tự khai ngày 08/8/2024, bị đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị thừa nhận số tiền chị nợ ông Lê Văn L là 125.000.000đồng, chị đồng ý trả khi gia đình chị bán đất còn trong thời gian này chị xin trả dần hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn ông Lê Văn L, có người đại diện anh Lê Thanh Đ xác định ông L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu chị Nguyễn Thị H trả toàn bộ số tiền vay 125.000.000đồng, đối với số tiền lãi ông L không yêu cầu.

Bị đơn chị Nguyễn Thị H vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Lê Văn L yêu cầu chị Nguyễn Thị H trả tiền vay nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Bị đơn chị Nguyễn Thị H có nơi cư trú tại xã S, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn chị Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ông Lê Văn L yêu cầu chị Nguyễn Thị H trả số tiền vay 125.000.000đồng. Xét thấy việc giao kết hợp đồng vay tài sản giữa ông Lê Văn L với chị Nguyễn Thị H có thỏa thuận bằng văn bản, có biên nhận và được chị H thừa nhận chị có nợ ông L số tiền 125.000.000đồng. Trong biên nhận không có thỏa thuận thời hạn trả, theo ông L trình bày hạn trả là tháng 12/2022 và chị H cũng thừa nhận có nợ từ thời điểm tháng 12/2022 đến nay đã hơn một năm mặc dù ông L đã nhiều lần yêu cầu nhưng chị H chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm nghĩa vụ của bên vay theo quy định Điều 466 Bộ luật dân sự. Do vậy, ông L yêu cầu chị H trả số tiền vay 125.000.000đồng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận. Về lãi ông Lê Văn L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về phương thức trả: Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn xác định ông L yêu cầu chị H trả một lần toàn bộ số tiền vay. Xét thấy chị H đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay, thời gian vi phạm đã hơn một năm đã gây ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của ông L nên việc ông L yêu cầu trả một lần toàn bộ số tiền vay 125.000.000đồng là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận.

[5] Về ý kiến của bị đơn: Tại bản tự khai chị H trình bày đồng ý trả tiền 125.000.000đồng nhưng trả dần hàng tháng, ý kiến này không được ông L chấp nhận và cũng không có căn cứ pháp luật nên không được chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí trên số tiền phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy

định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Điều 463, Điều 466, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự; Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn L.

Buộc chị Nguyễn Thị H trả ông Lê Văn L số tiền vay 125.000.000 (một trăm hai mươi lăm triệu) đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông Lê Văn L có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu chị Nguyễn Thị Hà c thi hành án thì chị Nguyễn Thị H còn phải chịu số tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị H phải chịu 6.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Ông Lê Văn L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Hồ Thị Kim Hương**